

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày: 23-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Vũ Lực

2. Ông Hoàng Quốc Mậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23-11-2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/2017/HSST-QĐ ngày 09-11-2017 đối với bị cáo:

Vũ Thị T – Sinh năm: 1989;

Nơi ĐKKHKT (Cư trú): Xóm Miếu, thôn An Hưng, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Nhân – Sinh năm 1958 và bà Trần Thị Hội – Sinh năm 1960; có chồng là Trần Văn Mạnh – Sinh năm 1988 và 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39 ngày 22/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị hại: Chị Bùi Thị Bích H – Sinh năm: 1999;

Nơi ĐKKHKT (Cư trú): Xóm Q, xã Q1, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Tuấn A – Sinh năm: 1985;

2. Chị Nguyễn Thùy D – Sinh năm: 1991;

3. Anh Trần Hải B – Sinh năm: 1998;

4. Chị Nguyễn Thị C – Sinh năm: 1991;

5. Chị Hồ Thị E – Sinh năm: 1972;

(Bị cáo T có mặt tại phiên tòa; người bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/8/2017, Vũ Thị T điều khiển xe mô tô từ nhà chở con trai là Trần Bảo Duy – Sinh năm 2011 đến Phòng khám nha khoa 108 ở thôn Bất Di 2, xã Q1, huyện V, tỉnh Nam Định để nhổ răng. Khi đến phòng khám cháu K được bố trí khám răng tại ghế giữa trong ba chiếc ghế của phòng khám. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, chị Bùi Thị Bích H– Sinh năm 1999 trú tại thôn Q, xã Q1, huyện V, tỉnh Nam Định cũng đến khám răng tại phòng khám. Do chưa có nha sĩ khám cho mình nên Chị H ngồi chờ khám răng tại bàn uống nước sát lối ra vào của phòng khám, sau đó khoảng 05 phút Chị H được bố trí khám chữa răng tại ghế ngoài cùng, cạnh ghế cháu K đang khám răng, trước khi vào khám răng, Chị H có để chiếc điện thoại IPHONE 6 của mình tại gầm bàn uống nước trong phòng khám. Khi cháu K khám răng xong thì T ra quầy thu tiền để thanh toán tiền rồi cùng con trai ra về. Trước khi rời khỏi phòng khám T bỏ rác vào trong thùng rác của phòng khám và phát hiện thấy chiếc điện thoại của Chị H đang để ở dưới gầm bàn uống nước. Quan sát xung quanh thấy mọi người trong phòng khám không ai để ý, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên để sử dụng, T đến vị trí để chiếc điện thoại, cúi người xuống, dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại rồi đi ra khỏi phòng khám, mở cốp xe mô tô của mình và bỏ chiếc điện thoại vào trong cốp xe rồi đèo con trai đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày biết hành vi của mình bị phát hiện, T đã bỏ chiếc điện thoại trên vào một chiếc hộp giấy và nhờ chị Hồ Thị E - là người bán hoa quả dong tại khu vực Bưu điện chợ X, xã T.T, huyện V, tỉnh Nam Định mang đến Phòng khám 108 để trả lại cho Chị H.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ: 01 hộp giấy màu xanh, mặt trước có in hình bàn tay màu trắng, mặt sau ghi nơi sản xuất Công ty TNHH An Việt, địa chỉ Hoài Đức, Hà Nội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, có bọc ốp nhựa màu trắng trong suốt, phía dưới mặt sau có ghi chữ IPHONE, số IMEL là 359230065901811.

Ngày 11/8/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện V đã kết luận: Trị giá chiếc điện thoại Iphone 6 mà T chiếm đoạt của chị Bùi Thị Bích H là 12.800.000đ (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngày 29/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Bùi Thị Bích H, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì

Tại cơ quan điều tra, Vũ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 30/QĐ-KSĐT ngày 09/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Vũ Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Thị T khai nhận nội dung sự việc như đã nêu trên. Bị cáo xác định do bột phát nảy sinh lòng tham nên đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại IPHONE 6 của chị Bùi Thị Bích H, nhưng khi biết hành vi của mình bị phát hiện bị cáo đã chủ động mang chiếc điện thoại đến Phòng khám 108 để trả lại cho chị H. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo ở nhà lao động nuôi dạy con.

Bị hại Bùi Thị Bích H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra đã có lời khai về sự việc mất điện thoại như nội dung đã nêu trên. Chị H xác định đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6 còn nguyên vẹn và không có yêu cầu đề nghị gì.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra đã có lời khai xác nhận về nội dung sự việc phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Thị T như tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị hại là chị Bùi Thị Bích H đã được Tòa án nhân dân huyện V triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy lời khai của bị hại đã được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định có tội trong vụ án: Lời khai của bị cáo Vũ Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại Bùi Thị Bích H; Lời khai của những người làm chứng là anh Trần Tuấn A, chị Nguyễn Thùy D, anh Trần Hải B, chị Nguyễn Thị C, chị Hồ Thị E; Bản kết luận định giá tài sản số 15/BBKL-HĐ ngày 11-8-2015 của Hội đồng định giá huyện V; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05-8-2017; Biên bản trích xuất camera

ngày 05-8-2017; Biên bản thu giữ vật chứng ngày 05-8-2017; Biên bản kiểm tra điện thoại ngày 07-8-2017; Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 29-8-2017; Cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ 05 phút, ngày 05-8-2017 tại Phòng khám nha khoa 108 ở thôn BD 2, xã Q1, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Vũ Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 trị giá 12.800.000 đ (Mười hai triệu tám trăm ngàn đồng) của chị Bùi Thị Bích H– Sinh năm 1999 trú tại thôn Q, xã Q1, huyện V, tỉnh Nam Định với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện hoàn trả tài sản cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là thương binh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là do bột phát, thiếu suy nghĩ; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Do bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Chị Bùi Thị Bích H đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6 và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc hộp giấy màu xanh đã thu giữ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Vũ Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định để giám sát giáo dục.

- Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Thị T.

2. Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) hộp giấy màu xanh, mặt trước có in hình bàn tay màu trắng, mặt sau ghi nơi sản xuất: Công ty TNHH AN VIỆT, địa chỉ: Hoài Đức - Hà Nội.

3. Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí Tòa án. Bị cáo Vũ Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng